

Hempatex Enamel 56360

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempatex Men 56360 là sơn lớp cuối, khô tự nhiên có gốc nhựa acrylic và phụ gia làm dẻo không clo để tạo độ bóng và giữ màu tối ưu. Sản phẩm có thể chịu được nước mặn, giọt bắn của hydrocarbon béo, dầu động vật và dầu thực vật.

Khuyến cáo sử dụng

Hempatex Enamel 56360 được khuyến dùng làm sơn hoàn thiện trong hệ thống Hempatex ở môi trường có độ ăn mòn trung bình đến cao.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 80°C [176°F].

Tính năng

- Dành cho môi trường có độ ăn mòn từ trung bình đến rất cao.
- Khô tự nhiên.
- Dùng cho ngoại thất và nội thất.
- Độ bóng cao và giữ màu tốt

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 41°C [106°F]

Hàm lượng VOC

Cơ sở pháp lý	Giá trị
EU	604 g/L [5,04 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	604 g/L [5,04 lb/US gal]
Hoa Kỳ (định kỳ)	604 g/L [5,04 lb/US gal]
Canada	595 g/L [4,97 lb/US gal]
Trung Quốc	595 g/L [4,97 lb/US gal]
Hồng Kông	595 g/L [4,97 lb/US gal]
Hàn Quốc	595 g/L [4,97 lb/US gal]

Giá trị VOC có thể thay đổi theo loại sơn bóng, vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu an toàn, phần 9. Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm

56360

Màu tiêu chuẩn / mã màu

Trắng 10000 *

Có nhiều màu sắc khác nhau trong hệ thống Hempel's tinting.

Độ bóng

Độ bóng

Hàm lượng chất rắn theo thể tích

32 ± 2%

Hempatex Enamel 56360

Trọng lượng riêng

1,1 kg/L [9 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu

35 micron [1,4 mils]

Màu nhôm / mã màu

Xám ánh kim 19002

Độ bóng

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn của Hempel về sơn có chất tạo màu chứa nhôm

Thể tích sơn khô

31 ± 2%

Trọng lượng riêng

1 kg/L [8 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu

35 micron [1,4 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Đóng mới:

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Bảo trì và Sửa chữa

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Khuấy đều trước khi sử dụng.

Dung môi pha loãng

Hempel's Thinner 08080

Chất làm sạch

Hempel's Thinner 08080

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	5%	Áp lực tại đầu béc phun: 150 bar [2200 psi] Cỡ béc phun: 0.017"
Phun sơn dùng khí nén	15%	Không áp dụng
Cọ quét/Con lăn	5%	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dải thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	25 micron [1,0 mils]	55 micron [2,2 mils]	35 micron [1,4 mils]
Độ dày màng sơn ướt	78 micron [3,1 mils]	172 micron [6,9 mils]	109 micron [4,4 mils]
Định mức phủ lý thuyết	13 m ² /L [530 sq ft/US gal]	5,8 m ² /L [236 sq ft/US gal]	9,1 m ² /L [371 sq ft/US gal]

Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại. Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày.

Hempatex Enamel 56360

Điều kiện thi công sơn

- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.
- Nhiệt độ bề mặt phải trên -10°C [14°F] trong thời gian sơn và lưu hóa.

Lưu ý khi sơn

- Có thể cần sơn hai lớp phủ cuối cùng để có thể phủ hoàn toàn.

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Theo Thông số kỹ thuật của Hempel. Các sản phẩm khuyến dùng là: Hempatex Hi-Build
- Lớp sơn kế: Không có.

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt		0°C	10°C	20°C	40°C
		[32°F]	[50°F]	[68°F]	[104°F]
Khô sờ được	phút	75	45	30	15
Khô cứng	phút	120	90	60	40

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 35 micron [1.4 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.
- Nên tránh ngưng đọng ở lớp sơn vừa mới phủ lên.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Các lưu ý khác

- Tính chất của dòng sơn Hempatex là sơn nhiệt dẻo, do đó, áp lực trực tiếp kéo dài ở nhiệt độ trên 40°C [104°F] có thể khiến lớp sơn bị lõm.
- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C [77°F]
Sản phẩm	60 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, chưa mở. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Bảo quản ở nhiệt độ cao có thể làm giảm thời hạn sử dụng. Vui lòng tham khảo Hempel để được tư vấn.

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40°C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.

Khí thải carbon

Độ dày màng sơn khô	1 µm	1 mil
GWP (Tiềm ẩn Nóng lên Toàn cầu)	17 g CO ₂ e/m ²	0,088 lb CO ₂ e/ft ²

Lượng khí thải carbon dành cho 1 mét vuông / foot vuông diện tích bề mặt với độ dày màng sơn khô là 1 micron / mil.

Phạm vi này bao gồm nguyên liệu thô, vận chuyển nội địa đến nhà máy Hempel, quy trình sản xuất của Hempel và bất kỳ Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi nào phát ra trong quá trình sơn và quá trình đóng rắn sau khi sơn sản phẩm.

Giá trị được tính toán dựa trên màu sắc tiêu chuẩn được xác định trong PDS này. Giá trị có thể sẽ thay đổi theo màu sắc.

Hempatex Enamel 56360

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel (<https://www.hempel.com/service-and-support/technical-guidelines>) hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú giải cho Bảng dữ liệu sản phẩm.
- Phương pháp sơn.
- Hướng dẫn sơn cho sản phẩm này.
- Sơn phủ nhôm có màu.

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("**Sản phẩm**") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục 'Sản phẩm' tại www.hempel.com ("**Tài liệu bổ sung**"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/ý kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.